

Uông Bí, ngày 10 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai cơ sở giáo dục
Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2023-2024

Hôm nay, hồi 08 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2023

Tại: Trường THCS Trung Vương

Đã tiến hành lập biên bản công khai các nội dung quy định theo Thông tư số 36/2017/TT BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2023-2024 của nhà trường bằng hình thức: Niêm yết tại nhà trường.

Thành phần lập biên bản:

- 1- Đ/c Lê Thị Thúy - Đại diện nhà trường
- 2- Đ/c Đặng Ánh Tuyết - Đại diện chuyên môn và Công đoàn.
- 3- Đ/c Lê Thị Hải Vân - Đại diện Công đoàn
4. Đ/c Lê Thị Hoàng Hải - Tổng phụ trách đội
5. Đ/c Nguyễn Thu Hường - Kế toán

Nội dung:

Trường THCS Trung Vương đã tiến hành niêm yết công khai cơ sở giáo dục với các nội dung Quy định theo Thông tư số 36/2017/TT BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có các biểu mẫu kèm theo). Trong thời gian niêm yết, nếu có thắc mắc gì về các nội dung công khai hãy gửi phản hồi về các địa chỉ: Ban giám hiệu nhà trường; Ban TTrND nhà trường; Điện thoại đường dây nóng: 0948051888.

Thời gian niêm yết:

Từ ngày 10/9/2023 đến hết ngày 10/10/2023.

Biên bản lập xong hồi 9h30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH

Đặng Ánh Tuyết

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy

Biểu mẫu 09

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GD&ĐT TP UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- Hoàn thành chương trình tiểu học. - Có hộ khẩu hoặc giấy xác nhận tạm trú trên địa bàn phường. - Có xác nhận đồng ý của Phòng GD&ĐT trong trường hợp trái tuyển.	HS đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT; Công văn số 2406/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22	HS đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 58	HS đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 58
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 gồm Kế hoạch giáo dục môn học, Kế hoạch các hoạt động giáo dục.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường và các lực lượng giáo dục của xã hội. - Phải xác định đúng mục đích, thái độ, động cơ học tập. Nghiêm túc thực hiện đúng nội quy của nhà trường.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, chuyên đề cấp trường, cấp cụm trường, cấp TP; các hoạt động trải nghiệm, thể dục thể thao, tham gia các phong trào thi đua theo chủ điểm của Đội, tổ chức các hoạt động: Câu lạc bộ Toán cấp trường, Hội khỏe Phù Đổng cấp trường. - Thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8,9 từ tháng 9 năm 2022, tham gia đầy đủ các kì thi học sinh giỏi các cấp tổ chức. - Phụ đạo học sinh yếu kém tháng 10, 11, 12/2022, tháng 3, tháng 4/2023.			
V	Kết quả năng lực, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được năm học 2022-2023	- Học sinh xuất sắc lớp 6,7: 35 đạt 10,1% - Học sinh giỏi: 238 em đạt 34,5% - Học sinh tiên tiến lớp 8,9: 172 em đạt 50,1% - Học sinh đạt lớp 6,7: 51 em đạt 15% - Học sinh chưa đạt lớp 6,7: 0 đạt 0 % - Học sinh TB lớp 8,9: 56 em đạt 16,4% - Học sinh yếu, kém lớp 8,9: 1 đạt 0,29%			

		- Học sinh đạt giải cấp thành phố: 25 - Học sinh đạt giải cấp Tỉnh: 5-7 - Hạnh kiểm Tốt : 590 đạt 85,6% - Hạnh kiểm Khá: 93 đạt 13,5 % - Hạnh kiểm đạt/TB: 6 đạt 0,9%. - Hạnh kiểm chưa đạt/yếu: 0% - 100 % học sinh rèn luyện sức khỏe khá, tốt.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Lên lớp 7 100%	Lên lớp 8 100%	Lên lớp 9 100%	100% đỗ tốt nghiệp

Uông Bí, ngày 10 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thúy

Biểu mẫu 10

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GD&ĐT TP UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

THÔNG BÁO**Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	681	180	166	170	165
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	86,37%	90,62%	95,12%	78,11%	86,06%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	13,63 %	9,38%	4,88%	21,89%	13,94%
3	Đạt/Trung bình	0	0	0	0	0
4	Chưa đạt/Yếu	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	681	180	166	170	165
1	Tốt/Giỏi	40,44%	45,76%	47,56%	33,73%	34,55%
2	Khá	43,7%	38,42%	38,41%	45,56%	52,73%
3	Đạt/Trung bình	15,7%	15,82%	14,02%	20,12%	12,72%
4	Chưa đạt/Yếu	0,16%	0%	0%	0,59%	0%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	681	180	166	170	165
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với tổng số)	99,84%	100%	100%	99,41%	100%
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	10,26%	12,43%	7,93%		
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	35,26%	33,33%	39,63%	33,53%	34,55%
	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	48,96%			45,29%	52,73%
2	Kiểm tra lại (tỷ lệ so với tổng số)	0,16%	0%	0%	0,59%	0%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0	0,6%	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	Đến: 1.1% Đi: 2.2%	0	0	0	Đến: 1.1% Đi: 2.2%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0	0	0	0%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp tỉnh/thành phố	25/5	0	0	5/1	24/4
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	165				165
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	165				165
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					34,55%

2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					52,73%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					12,72%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	362/319	97/83	87/79	90/80	86/79
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	04	01	0	0	03

Uông Bí, ngày 06 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thúy

Biểu mẫu 11

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	17	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	17	3.2
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	05	0
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	13	1.3
7	Bình quân lớp/phòng học	8,2	1.3
8	Bình quân học sinh/lớp	45.3	-
III	Số điểm trường		
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	4.134	7,5
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.000	5,5
VI	Tổng diện tích các phòng	540	1.3
1	Diện tích phòng học (m ²)	162	0.3
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	102	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	54	
3	Diện tích thư viện (m ²)	48	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	4	Số bộ/lớp
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	1	1 bộ/lớp
1	Khối lớp 6	1	1 bộ/lớp
2	Khối lớp 7	1	1 bộ/lớp
3	Khối lớp 8	1	1 bộ/lớp
4	Khối lớp 9	1	1 bộ/lớp
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	2 hs/bộ

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	02	
2	Cát xét	04	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	

Biểu mẫu 12

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**PHÒNG GD&ĐT ƯƠNG BÍ
TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	33									
I	Giáo viên	28									
	Trong đó số giáo viên dạy môn:										
1	Toán	7	Biên chế			2	5				
2	Lý	1	Biên chế				1				
3	Hóa	2	Biên chế				2				
4	Sinh	1	Biên chế				1				
5	Văn	6	Biên chế				4	2			
6	Sử	1	Biên chế				1				
7	Địa	1	Biên chế				1				
8	N.Ngữ	3	Biên chế				3				
9	GD&CD	1	Biên chế				1				
10	C.Nghệ	1					1				
11	TD	1	Biên chế								
12	Nhạc	1	Biên chế				1				
13	Họa	1	Biên chế				1	1			
14	Tin học										
II	Cán bộ quản lý										
1	Hiệu trưởng	1	Biên chế			1					
2	Phó hiệu trưởng	1	Biên chế			1					
III	Nhân viên	6									
1	Nhân viên kế toán	1	Biên chế				1				
2	Nhân viên y tế - Thủ quỹ										
3	Nhân viên thư viện - TBDH	1	Biên chế					1			
4	Nhân viên hành chính - văn thư	1	Biên chế								
5	Bảo vệ	2	Hợp đồng thời vụ					2			
6	Nhân viên vệ sinh	1	Hợp đồng thời vụ					1			

Ưông Bí, ngày 06 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thúy

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04		x		x
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Uông Bí, ngày 06 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy

Uông Bí, ngày 11 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN

**Về việc tháo dỡ niêm yết công khai cơ sở giáo dục
Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2023-2024**

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 10 năm 2023

Địa điểm: Trường THCS Trung Vương

Thành phần:

- 1- Đ/c Lê Thị Thúy - Đại diện nhà trường
- 2- Đ/c Đặng Ánh Tuyết - Đại diện chuyên môn và Công đoàn.
- 3- Đ/c Lê Thị Hải Vân - Đại diện Công đoàn
4. Đ/c Lê Thị Hoàng Hải - Tổng phụ trách đội
5. Đ/c Nguyễn Thu Hường - Kế toán

Nội dung:

Trường THCS Trung Vương đã tiến hành tháo dỡ niêm yết công khai cơ sở giáo dục bằng hình thức: Niêm yết tại nhà trường với các nội dung Quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có các biểu mẫu kèm theo). Trong suốt thời gian niêm yết công khai, nhà trường và Ban TTrND không nhận được thông tin phản ánh gì về các nội dung đã công khai.

Thời gian niêm yết lần kế tiếp:

Từ ngày 15/11/2023 đến hết ngày 15/12/2023.

Biên bản lập xong hồi 9h 30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Đặng Ánh Tuyết

**ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Thúy

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các tổ chức, quan, đơn vị;

Hôm nay, vào hồi 09h00' ngày 02/01/2024, tại Trụ sở trường THCS Trung Vương, thành phố Uông Bí.

1. Thành phần:

- Đại diện Lãnh đạo cơ quan: Bà Lê Thị Thúy - Hiệu trưởng;
- Đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ quan: Bà Đặng Ánh Tuyết – Chủ tịch công đoàn;
- Thư ký: Bà Bùi Thị Diệp Vân – Giáo viên, Thư ký Hội đồng.

2. Nội dung: Tiến hành niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2023 của cán bộ, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật, cụ thể:

2.1. Danh sách những người công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2023 gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ, nhiệm vụ được giao	Đơn vị công tác
1	Lê Thị Thúy	Hiệu trưởng	Trường THCS Trung Vương
2	Đặng Ánh Tuyết	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Trung Vương

2.2. Thời gian niêm yết: 16 ngày liên tục, từ ngày 02/01/2024 đến hết ngày 18/01/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở của trường THCS Trung Vương, thành phố Uông Bí.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của những người theo danh sách nêu trên, đề nghị gửi kiến nghị về trường THCS Trung Vương, thành phố Uông Bí qua Bà Bùi Thị Diệp Vân

(địa chỉ mail: BuiThiDiepVan.C2TrungVuong@quangninh.edu.vn.com, số điện thoại: 098 2864726) để tổng hợp và giải quyết theo quy định.

Giao Bà Bùi Thị Diệp Vân thực hiện việc bảo đảm an toàn các bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, viên chức trường THCS Trung Vương thành phố Uông Bí từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận.

Biên bản được lập thành 02 bản, trong đó: 01 bản lưu hồ sơ tại trường, 01 bản nộp về Phòng GDĐT thành phố./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

CHỦ TRÌ



Bùi Thị Diệp Vân

Đặng Ánh Tuyết



Lê Thị Thúy
(HIỆU TRƯỞNG)

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 20 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐẶNG ÁNH TUYẾT** Ngày tháng năm sinh: 30/10/1977

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Trung Vương

- Nơi thường trú: Tổ 23, khu 4, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh

- Số căn cước công dân :022177003159

ngày cấp 14/08/2021 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQL về dân cư.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN DŨNG** Ngày tháng năm sinh: 19/3/1965

- Nghề nghiệp: Công nhân

- Cơ quan/đơn vị công tác: Công ty cổ phần Đại Dương- Hạ Long

- Nơi thường trú: Tổ 23, khu 4, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022065002002

ngày cấp 12/6/2019 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQL về dân cư.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN NGUYỆT CẨM** Ngày tháng năm sinh: 24/10/ 2006

- Nơi thường trú: Tổ 23, khu 4, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không

- Họ và tên: **NGUYỄN KHOA LÂM** Ngày tháng năm sinh: 20/12/2016

- Nơi thường trú: Tổ 23, khu 4, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: *Không*

ngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ: Tổ 23, khu 4, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh.

- Diện tích: 200 m²

- Giá trị: 350 triệu đồng Việt Nam

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AD 695120 do uỷ ban nhân dân thị xã Uông Bí cấp ngày 15 tháng 10 năm 2005 mang tên ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thông tin khác (nếu có): Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản:

+ Xe gắn máy: HONDA Số đăng ký: 14-K9-8786 Giá trị: 50.000.000 đồng

+ Ô tô: CAMRY Số đăng ký: 14A-269-93 Giá trị: 1.500.000.000 đồng

(tại thời điểm mua: năm 2017)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

.....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 159.456.000

- Tổng thu nhập của chồng: 202.800.000

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0

- Tổng các khoản thu nhập chung: 362.256.000



Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
xe gắn máy...)			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		362.256.000	- Tổng thu nhập của người kê khai: 159.456.000 - Tổng thu nhập của chồng: 202.800 000

Uông Bí, ngày ²¹ tháng ¹² năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Văn Thanh
 (Phó phòng GDĐT thành phố Uông Bí)

Uông Bí ngày 20 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Đặng Ánh Tuyết

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 25 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thị Thúy** Ngày tháng năm sinh: 15/9/1968
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Trung Vương.
- Nơi thường trú: SN 694, Trần Nhân Tông, Tổ 6, Khu 11, Phường Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân: 034168008258 ngày cấp 08/4/2021 nơi cấp: Quảng Ninh.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Ngô Minh Thao Ngày tháng năm sinh: 05/7/1966.
- Nghề nghiệp: Kinh doanh.
- Nơi làm việc: SN 694, Trần Nhân Tông, Tổ 6, Khu 11, Phường Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Nơi thường trú: SN 694, Trần Nhân Tông, Tổ 6, Khu 11, Phường Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân: 022066002563; ngày cấp 21/02/2020; nơi cấp: Quảng Ninh.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Không có

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:/...../.....
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không có

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:/...../.....
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:



2.1.2. Nhà thứ 2:

- Địa chỉ: Số 275 – Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội.
- Loại nhà: Căn hộ chung cư.
- Diện tích sử dụng: 108m²
- Giá trị: 3 tỉ 300 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Ngô Minh Thao - Lê Thị Thúy. Số 0832365 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 04/11/2016.
- Thông tin khác (nếu có): Không có

2.1.3. Nhà thứ 3:

- Địa chỉ: SN 368, Trần Nhân Tông, Khu 11, Phường Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng: 68m²
- Giá trị: 500 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Ngô Minh Thao - Lê Thị Thúy. Số CR078980 do UBND thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/8/2019.
- Thông tin khác (nếu có): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Nhà xưởng
- Địa chỉ: Tổ 5, Khu 11, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Loại công trình: Công trình công nghiệp. Cấp công trình: cấp IV.
- Diện tích: 300m²
- Giá trị: 1 tỉ đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Ngô Minh Thao, Lê Thị Thúy. Số HOO 133 cấp ngày 21/9/2006 do UBND Thị xã Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh cấp.
- Thông tin khác: Không có

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm: Không

- Loại cây: Số lượng: Giá trị:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất: Không

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị:
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

Th
nh

- Tổng thu nhập của chồng: 250.000.000đ
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có
- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp		-1 tỉ	Thu hẹp mô hình kinh doanh
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)		-300.000.000đ	Tài sản cũ giảm giá trị do khấu hao tài sản
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ			

zhn *nh*

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các tổ chức, quan, đơn vị;

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, tại Trụ sở Cơ quan trường THCS Trung Vương thành phố Uông Bí;

1. Thành phần:

- Đại diện Lãnh đạo cơ quan: Bà Lê Thị Thúy - Hiệu trưởng;
- Đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ quan: Bà Đặng Ánh Tuyết – Chủ tịch công đoàn;
- Thư ký: Bà Bùi Thị Diệp Vân – Giáo viên, Thư ký Hội đồng.

2. Nội dung:

- Tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2023 của cán bộ, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian niêm yết (kể từ ngày 02/01/2024 đến hết ngày 18/01/2024), **không có tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung** bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của những người theo danh sách niêm yết.

- Việc tiến hành kết thúc niêm yết công khai được hoàn thành vào hồi 16h45 cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 bản, trong đó: 01 bản lưu hồ sơ tại trường, 01 bản nộp về Phòng GD&ĐT thành phố./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

CHỦ TRÌ



Bùi Thị Diệp Vân

Đặng Ánh Tuyết



**Lê Thị Thúy
(HIỆU TRƯỞNG)**

THÀNH ỦY UÔNG BÍ
ỦY BAN KIỂM TRA

*

Số 85-QĐ/UBKT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Uông Bí, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Xác minh tài sản, thu nhập năm 2023

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc *ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;*
- Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội khóa 14;
- Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW, ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương *Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;*
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ Kế hoạch số 43-KH/UBKT, ngày 26/01/2024 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về xác minh tài sản, thu nhập năm 2024;
- Căn cứ kết quả bốc thăm ngày 01/02/2024 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố xác định các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân được xác minh tài sản, thu nhập năm 2023,

ỦY BAN KIỂM TRA THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 đối với 18 cán bộ, đảng viên thuộc diện Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kiểm soát tài sản, thu nhập (*có danh sách họ tên, chức vụ, nơi công tác kèm theo*). Trường hợp cần thiết xác minh tài sản, thu nhập trước và sau thời điểm kê khai năm 2023.

Nội dung xác minh: Làm rõ nội dung kê khai về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai và tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm của người có nghĩa vụ kê khai.

Thời hạn xác minh: 45 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định xác minh (khi cần thiết sẽ gia hạn thời gian theo quy định).

Điều 2. Thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập gồm các đồng chí:

1- Đồng chí **Dương Trọng Kháng**, Thành ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Tổ trưởng.

2- Đồng chí **Nguyễn Thị Nhạn**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Tổ phó.

3- Đồng chí **Nguyễn Thu Hằng**, Phó Chánh Thanh tra Thành phố, Thành viên.

4- Đồng chí **Phạm Đức Quảng**, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Thư ký.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 46, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Tổ xác minh có nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định, Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, xây dựng đề cương yêu cầu cán bộ, đảng viên được xác minh tài sản, thu nhập báo cáo, giải trình về tài sản, thu nhập; thực hiện việc xác minh tài sản, thu nhập và báo cáo Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo quy định.

Điều 4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan theo Điều 32, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; các tổ chức đảng có liên quan, cán bộ, đảng viên được xác minh tài sản, thu nhập và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Thành ủy (báo cáo),
- Thành viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Như Điều 4,
- Lưu UBKT, HS.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Trung Hải



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Uông Bí, ngày 16 tháng 02 năm 2024

DANH SÁCH

Cán bộ, đảng viên thuộc diện xác minh tài sản, thu nhập năm 2023
(kèm theo Quyết định số 85-QĐ/UBKT ngày 16/02/2024 của UBKT Thành ủy)

TT	Họ tên cá nhân/tổ chức, đơn vị	Chức vụ, đơn vị công tác	Diện kê khai
I	Ban Tuyên giáo Thành ủy		
1	Hoàng Thị Hà	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Ban Thường vụ Thành ủy quản lý
II	Văn phòng Thành ủy		
1	Bùi Thị Thìn	Phó Chánh Văn phòng	Ban Thường vụ Thành ủy quản lý
III	Liên đoàn Lao động Thành phố		
1	Nguyễn Văn Quyến	Phó Chủ tịch LĐLĐ	Ban Thường vụ Thành ủy quản lý
IV	Phòng Tài chính Kế hoạch		
1	Bùi Huy Thục	Trưởng Phòng	Ban Thường vụ Thành ủy quản lý
V	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội		
1	Phạm Hồng Điệp	Trưởng phòng	Ban Thường vụ Thành ủy quản lý
VI	Phòng Văn hóa Thông tin		
1	Bùi Mạnh Thắng	Phó Trưởng phòng	Ban Thường vụ Thành ủy quản lý
VII	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa		
1	Bùi Thị Kim Thủy	Giám đốc	Ban Thường vụ Thành ủy quản lý
VIII	Ban quản lý Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử		
1	Lê Văn Thảo	Phó Trưởng ban	Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

THÀNH ỦY UÔNG BÍ
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

TỔ XÁC MINH

Uông Bí, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Theo Quyết định số 85-QĐ/UBKT,
ngày 16/02/2024 của UBKT Thành ủy

BÁO CÁO

Phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập

Thực hiện Kế hoạch số 43-KH/UBKT, ngày 26/01/2024 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; Quyết định số 85-QĐ/UBKT, ngày 16/02/2024 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; Kế hoạch số 45-KH/UBKT, ngày 16/02/2024 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Căn cứ Điều 7, Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

Tổ xác minh xây dựng đề cương gợi ý báo cáo phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập như sau:

I- THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên: Lê Thị Thúy
- Ngày/ tháng/ năm sinh: 15/9/1968
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Trung Vương
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 694, Trần Nhân Tông, Tổ 6, khu 11, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.

II- NỘI DUNG GIẢI TRÌNH

1. Giải trình về tài sản

1.1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất (gồm đất ở và các loại đất khác):

- Đối với đất ở và các loại đất khác đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và mang tên người kê khai, mang tên vợ hoặc chồng, con chưa thành niên của người kê khai hoặc đứng tên nhiều người đề nghị phô tô công chứng gửi Tổ xác minh:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: SN 694, Trần Nhân Tông, Tổ 6, Khu 11, Phường Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Diện tích: 136m².
- Giá trị: 98 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Ngô Minh Thao. Số 24/QSĐĐ cấp ngày 21/4/1999 do UBND Thị xã Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh cấp.
- Thông tin khác (nếu có): Không có.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Ngô Minh Thao - Lê Thị Thúy. Số CH00608 do UBND thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/8/2019.

b. Nếu là căn hộ đề nghị phô tô công chứng giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng mua ... (nêu rõ thời điểm có căn hộ và nguồn gốc tài sản).

- Địa chỉ: Số 275 – Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội.

- Loại nhà: Căn hộ chung cư.

- Diện tích sử dụng: 108m²

- Giá trị: 3 tỉ 300 triệu đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Ngô Minh Thao - Lê Thị Thúy. Số 0832365 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 04/11/2016.

c. Công trình xây dựng khác:

- Tên công trình: Nhà xưởng

- Địa chỉ: Thuộc các ô số 5,6,7; Tổ 5, Khu 11, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.

- Loại công trình: Công trình công nghiệp. Cấp công trình: cấp IV.

- Diện tích: 204m²

- Giá trị: 1 tỉ đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Ngô Minh Thao, Lê Thị Thúy Số Hoo 133; Hoo 134; CHO1137 do UBND thành phố Uông Bí –Quảng Ninh cấp.

Giải trình: Phần diện tích của 3 ô đất nói trên do tôi bị nhớ nhầm, không kiểm tra kỹ Giấy chứng nhận QSDĐ nên trong bản kê khai tài sản đã ghi là 300m²

1.3. Tài sản khác gắn liền với đất (cây lâu năm, rừng sản xuất, vật kiến trúc khác gắn liền với đất):

Trường hợp cây lâu năm, rừng sản xuất, vật kiến trúc khác đã được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các giấy tờ pháp lý khác thì không phải phô tô công chứng bổ sung; trường hợp các tài sản trên không được ghi trong một các loại giấy tờ trên, đề nghị bổ sung các loại giấy tờ khác liên quan đến quyền sở hữu các tài sản đó (nếu có). Nêu rõ thời điểm có tài sản và nguồn gốc tài sản.

1.4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Phô tô các giấy tờ pháp lý có liên quan đến những tài sản trên thuộc sở hữu của người kê khai, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên của người kê khai (nếu có) gửi Tổ xác minh, cung cấp bản chính khi Tổ xác minh làm việc; cần nêu rõ thời điểm có tài sản và nguồn gốc tài sản.

1.5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Đối với khoản tiền gồm tiền mặt,

người kê khai, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên của người kê khai, cung cấp bản gốc khi Tổ xác minh làm việc (nêu rõ thời điểm có tài sản và nguồn gốc tài sản).

1.9. *Tài khoản ở nước ngoài*: Phô tô các giấy tờ có liên quan đến tài khoản ở nước ngoài đã kê khai trong bản kê khai thuộc quyền sở hữu của người kê khai, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên của người kê khai gửi Tổ xác minh, cung cấp bản chính khi Tổ xác minh làm việc (nêu rõ thời điểm có tài khoản và nguồn gốc tài khoản).

1.10. *Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai*: Phô tô các giấy tờ có liên quan đến khoản thu nhập riêng và các khoản thu nhập chung không thể tách rời của người kê khai và của chồng hoặc vợ, con chưa thành niên (nếu có), cung cấp bản gốc khi Tổ xác minh làm việc.

2. Giải trình về biến động tài sản, thu nhập; nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm

2.1. *Về biến động tài sản, gồm các loại tài sản (quyền sử dụng thực tế đối với đất; nhà ở, công trình xây dựng; tài sản khác gắn liền với đất; cây lâu năm, rừng sản xuất; vật kiến trúc gắn liền với đất; vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên; tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên; cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại); các loại giấy tờ có giá khác; tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên; tài sản ở nước ngoài).*

- Đối với tài sản biến động giảm đề nghị phô tô các giấy tờ pháp lý có liên quan đến việc biến động giảm tài sản đó nếu có (hợp đồng chuyển nhượng, cho, tặng, bán...) gửi Tổ xác minh, cung cấp bản chính khi Tổ xác minh làm việc, nêu rõ giá trị tài sản lúc mua, trường hợp bán cần nêu rõ giá trị bán (có căn cứ pháp lý xác định giá trị); đối với tài sản biến động giảm đề chuyển thành giá trị tài sản khác trong bản kê khai cần giải trình chi tiết, đảm bảo tính hợp lý từng giá trị hợp thành mỗi tài sản mới hoặc việc sử dụng giá trị tài sản giảm đó để phục vụ các dịch vụ khác của gia đình người kê khai...

- Đối với tài sản biến động tăng cần giải trình chi tiết, tính hợp lý về nguồn gốc có tài sản và thời điểm trong năm có tài sản (trường hợp kê khai vay ngân hàng phải có giấy tờ về thế chấp ngân hàng; trường hợp vay mượn khác cung cấp các giấy tờ, căn cứ chứng minh có liên quan nếu có).

2.2. Về thu nhập tăng thêm (tổng thu nhập giữa hai lần kê khai)

Kê khai chi tiết từng khoản thu nhập trong năm của người kê khai, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên của người kê khai và các khoản thu nhập chung của gia đình không thể tách riêng cho từng thành viên (lương, các khoản phụ cấp, thu nhập tăng thêm, làm thêm giờ, lễ, Tết...; các khoản thu nhập từ cửa hàng, tiền cho vay, gửi ngân hàng, góp vốn, thu nhập khác; các khoản được cho, tặng, thừa kế...); đối với tiền lương và các khoản phụ cấp, thu nhập tăng thêm đề nghị phô tô các giấy tờ về bảng lương hằng tháng, bảng chi trả các khoản phụ cấp, bồi dưỡng, lễ, Tết, tăng thu nhập...; đối với các khoản thu nhập từ cửa

Uông Bí, ngày 25 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai cơ sở giáo dục
Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2023-2024**

Hôm nay, hồi 08 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Tại: Trường THCS Trung Vương

Đã tiến hành lập biên bản công khai các nội dung quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2023-2024 của nhà trường bằng hình thức: Niêm yết tại nhà trường.

Thành phần lập biên bản:

- 1- Đ/c Lê Thị Thúy - Đại diện nhà trường
- 2- Đ/c Đặng Ánh Tuyết - Đại diện chuyên môn.
- 3- Đ/c Lê Thị Hải Vân - Đại diện Công đoàn
- 4- Đ/c Lê Thị Hoàng Hải - Tổng phụ trách đội
- 5- Đ/c Nguyễn Thu Hường - Kế toán

Nội dung:

Trường THCS Trung Vương đã tiến hành niêm yết công khai cơ sở giáo dục với các nội dung Quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có các biểu mẫu kèm theo).

Trong thời gian thực hiện công khai các hồ sơ, chứng từ, mọi ý kiến thắc mắc, phản ánh cần gửi về các địa chỉ: Lãnh đạo nhà trường; Công đoàn nhà trường; ban Thanh tra nhân dân nhà trường/

Thời gian niêm yết:

Từ ngày 25/3/2024 đến hết ngày 06/4/2024.

Biên bản lập xong hồi 9h30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.



Đặng Ánh Tuyết

**ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Thúy

Biểu mẫu 10

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**PHÒNG GD&ĐT TP UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông
Học kỳ I - Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	730	215	175	166	174
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	83,01%	77,67%	86,29%	87,35%	82,18%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	16,16%	21,86%	13,71%	12,65%	14,94%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0,83%	0,47%	0%	0%	2,87%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%
II	Số học sinh chia theo học lực	730	215	175	166	174
1	Tốt/Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	36,98%	35,81%	38,29%	37,95%	36,21%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	43,97%	41,4%	41,14%	48,19%	45,98%
3	Đạt/Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	18,22%	20,93%	19,43%	13,86%	17,82%
4	Chưa đạt/Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0,83%	1,86%	1,14%	0%	0%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					0%
III	Tổng hợp kết quả cuối HK	730	215	175	166	174
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp tỉnh/thành phố					
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá					

	(tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ					
X	Số học sinh dân tộc thiểu số					

Uông Bí, ngày 25 tháng 3 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thúy

Uông Bí, ngày 01 tháng 8 năm 2024

BIÊN BẢN

**Về việc tháo dỡ niêm yết công khai cơ sở giáo dục
Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2023-2024**

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Địa điểm: Trường THCS Trung Vương

Thành phần:

- | | |
|-------------------------|------------------------------------|
| 1- Đ/c Lê Thị Thúy | - Đại diện nhà trường |
| 2- Đ/c Đặng Ánh Tuyết | - Đại diện chuyên môn và Công đoàn |
| 3- Đ/c Lê Thị Hải Vân | - Đại diện Công đoàn |
| 4. Đ/c Lê Thị Hoàng Hải | - Tổng phụ trách đội |
| 5. Đ/c Nguyễn Thu Hường | - Kế toán |

Nội dung:

Trường THCS Trung Vương đã tiến hành tháo dỡ niêm yết công khai cơ sở giáo dục bằng hình thức: Niêm yết tại nhà trường với các nội dung Quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có các biểu mẫu kèm theo). Trong suốt thời gian thực hiện niêm yết, nhà trường không nhận được ý kiến khiếu nại nào.

Thời gian niêm yết lần kế tiếp:

Từ ngày 05/8/2023 đến hết ngày 30/9/2023.

Biên bản lập xong hồi 9h 30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Đặng Ánh Tuyết

**ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Thúy

Uông Bí, ngày 02 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai cơ sở giáo dục
Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2023-2024**

Hôm nay, hồi 08 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2024.

Tại: Trường THCS Trung Vương

Đã tiến hành lập biên bản công khai lần thứ 3 các nội dung quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2021-2022 của nhà trường bằng hình thức: Niêm yết tại nhà trường.

Thành phần lập biên bản:

- 1- Đ/c Lê Thị Thúy - Đại diện nhà trường
- 2- Đ/c Đặng Ánh Tuyết - Đại diện chuyên môn và Công đoàn
- 3- Đ/c Lê Thị Hải Vân - Đại diện Công đoàn
- 4- Đ/c Lê Thị Hoàng Hải - Tổng phụ trách đội
- 5- Đ/c Nguyễn Thu Hường - Kế toán

Nội dung:

Trường THCS Trung Vương đã tiến hành niêm yết công khai cơ sở giáo dục với các nội dung Quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có các biểu mẫu kèm theo).

Thời gian niêm yết:

Từ ngày 02/6/2024 đến hết ngày 30/7/2024.

Biên bản lập xong hồi 9h30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Đặng Ánh Tuyết

**ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Thúy

Uông Bí, ngày 01 tháng 8 năm 2024

BIÊN BẢN

**Về việc tháo dỡ niêm yết công khai cơ sở giáo dục
Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2023-2024**

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 8 năm 2024

Địa điểm: Trường THCS Trung Vương

Thành phần:

- | | |
|-------------------------|------------------------------------|
| 1- Đ/c Lê Thị Thúy | - Đại diện nhà trường |
| 2- Đ/c Đặng Ánh Tuyết | - Đại diện chuyên môn và Công đoàn |
| 3- Đ/c Lê Thị Hải Vân | - Đại diện Công đoàn |
| 4- Đ/c Lê Thị Hoàng Hải | - Tổng phụ trách đội |
| 5- Đ/c Nguyễn Thu Hường | - Kế toán |

Nội dung:

Trường THCS Trung Vương đã tiến hành tháo dỡ niêm yết công khai cơ sở giáo dục bằng hình thức: Niêm yết tại nhà trường với các nội dung Quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có các biểu mẫu kèm theo). Trong suốt thời gian thực hiện niêm yết, nhà trường không nhận được ý kiến khiếu nại nào.

Thời gian niêm yết lần kế tiếp:

Từ ngày 05/8/2024 đến hết ngày 30/9/2024.

Biên bản lập xong hồi 9h 30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.



Đặng Ánh Tuyết



Lê Thị Thúy